

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	476.59	↑3.70	0.78%
KLGD (triệu ck)	35.91	↑3.05	9.29%
GTGD (tỷ đồng)	467.55	↓-155.62	-24.97%
Tổng cung (triệu ck)	129.04	↑7.90	6.52%
Tổng cầu (triệu ck)	146.34	↑7.55	5.44%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	2.85	↓-3.85	-57.48%
KL bán (triệu ck)	1.84	↓-3.62	-66.32%
Giá trị mua (tỷ đồng)	63.27	↓-163.40	-72.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	33.11	↓-190.45	-85.19%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	58.69	↑0.42	0.72%
KLGD (triệu ck)	24.56	↑2.95	13.64%
GTGD (tỷ đồng)	194.39	↑52.38	36.88%
Tổng cung (triệu ck)	51.61	↑8.09	18.59%
Tổng cầu (triệu ck)	53.71	↑8.24	18.13%
<i>Giao dịch NN</i>			
KL mua (triệu ck)	1.65	↑0.33	25.22%
KL bán (triệu ck)	1.15	↑0.28	32.43%
Giá trị mua (tỷ đồng)	25.04	↑13.13	110.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	19.38	↑10.29	113.26%

Nhận định thị trường:

Thâm hụt thương mại tháng 4 ước đạt 1 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu giảm xuống 9,7 tỷ USD từ mức 11,03 tỷ USD của tháng 3 trong khi kim ngạch nhập khẩu giảm xuống 10,7 tỷ USD từ mức 11,57 tỷ USD của tháng 3. Tính từ đầu năm, thâm hụt thương mại là 722 triệu USD. Thâm hụt thương mại tăng cao trong tháng 4 có lẽ một phần mang tính chu kỳ và không phải là một yếu tố đáng ngại. Giai đoạn này, các doanh nghiệp FDI đang đẩy mạnh giải ngân trong năm và các mặt hàng nhập khẩu có lẽ chủ yếu là tư liệu sản xuất phục vụ cho các hàng hóa sẽ được xuất khẩu vào cuối năm.

Công ty mẹ Vinamilk lãi 1.524 tỷ đồng quý 1, tăng 21% so với cùng kỳ. Vinamilk có một quý tăng trưởng tốt khi doanh thu thuần tăng 14% lên 6.723 tỷ đồng và LNST tăng 21% lên 1.524 tỷ đồng.

GAS: HĐQT đã phê duyệt chi trả cổ tức đợt 3 năm 2012 bằng tiền mặt theo đề nghị của TGD. Cụ thể, ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức: 17/5/2013, tỷ lệ cổ tức tiền mặt 10% và ngày chi trả cổ tức dự kiến 7/6/2013.

Kế hoạch kinh doanh 2013 vẫn được giữ nguyên với mức lợi nhuận sau thuế 1.360 tỷ đồng, tăng 2,9% so với thực hiện năm 2012. Tuy nhiên, PVD cho biết công ty kỳ vọng ở mức lợi nhuận cao hơn, lên tới 1.500 tỷ đồng nếu công ty tiếp tục giữ vững thị phần hoạt động của các giàn khoan, mở rộng các dịch vụ kỹ thuật mới, kiểm soát tối đa chi phí.

PVC mẹ: Trong khi cùng kỳ đạt hơn 1,4 tỷ đồng doanh thu tài chính thì quý 1 năm 2013 công ty đạt 110 tỷ đồng. Chi phí tài chính chưa đầy 5 tỷ đồng đã giúp PVC lãi lớn. Thuyết minh báo cáo tài chính cho thấy, hầu hết đây là khoản cổ tức, lợi nhuận được chia.

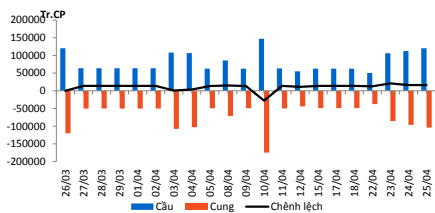
Như chúng tôi đã nhận định trong các bản tin trước, thị trường tạm thời ngừng giảm và các dao động tăng trong thời gian này kèm khối lượng giao dịch thấp không mang ý nghĩa đảo chiều xu hướng. Khối ngoại phiên hôm nay giảm mạnh lượng giao dịch mua và bán trên thị trường, nhưng tổng lượng mua ròng vẫn quanh khoản 1 triệu đơn vị trên HSX và gần 800.000 đơn vị trên HNX. Lượng giao dịch mua và bán của khối nhà đầu tư nước ngoài giảm có khả năng do các etfs giảm mạnh lượng giao dịch trong 2 tuần gần đây, điều này không đáng ngại khi xu hướng bán ròng của các quỹ này đã chứng lại.

Nhà đầu tư không nên vội vàng giải ngân tham gia vào thị trường khi sức tăng giá và dòng tiền tham gia còn đang hạn chế. Tuy nhiên, các nhà đầu tư có cổ phiếu nên tiếp tục giữ lại, tránh việc bán ra với mặt bằng giá thấp sau một thời gian giảm khá mạnh.

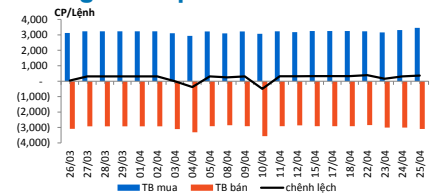
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

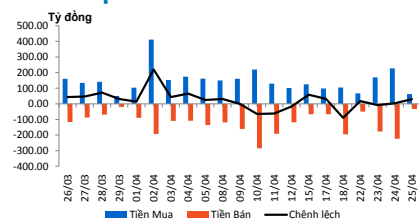
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

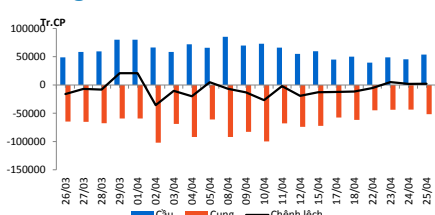


Giao dịch NĐTNN

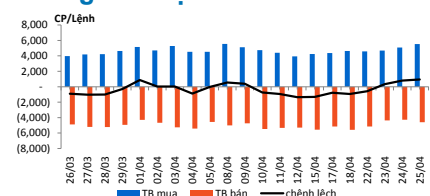


Diễn biến sàn Hà Nội

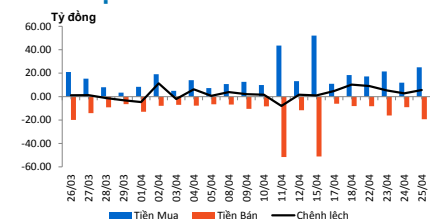
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Giao dịch mở cửa rập khuôn phiên hôm qua khi nhiều cổ phiếu Khai khoáng tăng trần đồng loạt, GMD giao dịch tích cực. Trong khi đó, tâm lý chung trên thị trường là nguội lạnh. GMD mở cửa tăng khá giúp chỉ số ngành Vận tải – Kho bãi đang dẫn đầu mức tăng mạnh nhất thị trường, dù VOS, VST đo sàn. Tuy nhiên, giao dịch mạnh nhất vẫn là nhóm Khai khoáng, với BGM, KSS tăng trần.

Lượng giao dịch tại các cổ phiếu nhóm này đang rất lớn. ITA mạnh nha tăng trần với khối lượng khớp lệnh đã gần 1 triệu đơn vị, dẫn đầu HOSE. KMR giảm sàn nhưng có dấu hiệu được gom khá mạnh.

Sau những thông tin về triển vọng khả thi của kế hoạch kinh doanh 2013, cổ phiếu HQC đã bật tăng trần mạnh mẽ. Lượng khớp lệnh đến cuối phiên sáng đạt gần 500 ngàn đơn vị. Nhóm cổ phiếu có thông tin hỗ trợ khác như STB, VCB, VCG... cũng giao dịch sôi động và tạo tác động lan tỏa khá tốt lên thị trường.

Cổ phiếu Khai khoáng vẫn giữ được đà tăng nóng phiên thứ hai liên tiếp, dù một số cổ phiếu trong nhóm đã quay đầu giảm trở lại. Trong khi GMD, HSG, PPC duy trì đà tăng tích cực và dòng họ "P" kể cả PVF bất ngờ bật tăng mạnh.

Trên HNX, PVC tiếp tục giao dịch khá sôi động, trong khi cầu tại SHB và SCR, PVX tỏ ra khá yếu. Nhóm Large Cap vẫn đang giữ được mức giá xanh giúp VN-Index tăng nhẹ lên 475, HNX-Index tăng lên 58.44. Khối lượng khớp lệnh trên HOSE đạt 5 triệu đơn vị, chủ yếu nhờ giao dịch tăng mạnh ở ITA và nhóm Khai khoáng; HNX đạt 2 triệu đơn vị sau 30 phút mở cửa.

Khối lượng khớp lệnh vẫn chưa được cải thiện nhiều trên hai sàn, đang ở mức 12 triệu đơn vị trên HOSE và 6 triệu trên HNX.

Cuối phiên sáng, giao dịch trên HNX tiếp tục trì trệ. HNX-Index cũng tăng nhẹ 0.67% lên : 58.66; khối lượng khớp lệnh chỉ đạt 10.9 triệu đơn vị, tổng giá trị vốn vện 99 tỷ đồng.

Kết phiên, HNX-Index cũng tăng nhẹ 0.72% lên 58.69; khối lượng khớp lệnh đạt 23 triệu đơn vị, tổng giá trị toàn sàn đạt vốn vện 194 tỷ đồng. Giao dịch trên HNX tiếp tục trì trệ. HNX-Index cũng tăng nhẹ 0.67% lên : 58.66; khối lượng khớp lệnh chỉ đạt 10.9 triệu đơn vị, tổng giá trị vốn vện 99 tỷ đồng.

Trên HNX, giao dịch tiếp tục tập trung ở các mã quen thuộc SHB, PVX, SCR... Đáng chú ý là VCG tăng rất mạnh có lúc gần 8%.

Lực mua của nhà đầu tư nước ngoài không còn ồ ạt mà chỉ tập trung vào một số mã như PPC, PET, KBC, SHB...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	520	***
Kháng cự 2	540	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	***
Hỗ trợ 2	440	**
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Dao động
Thanh khoản	Yếu
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

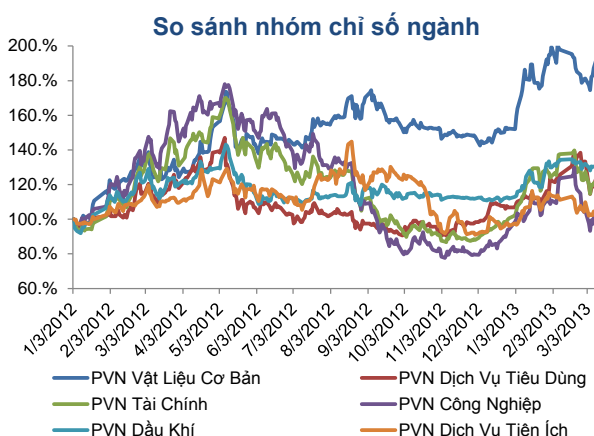
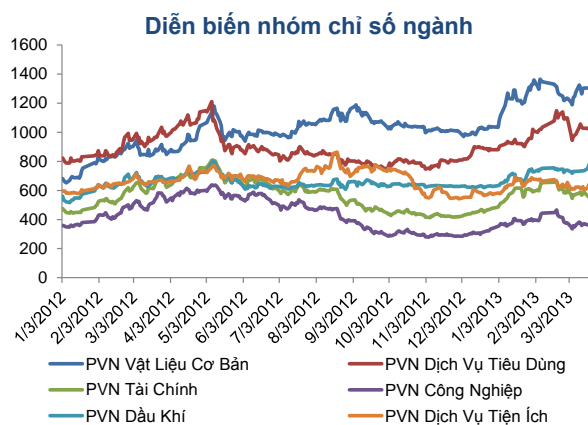
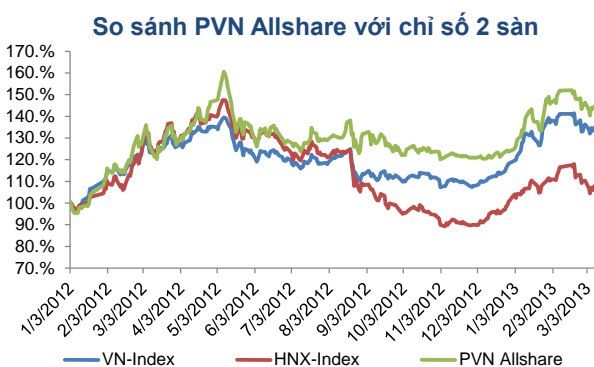
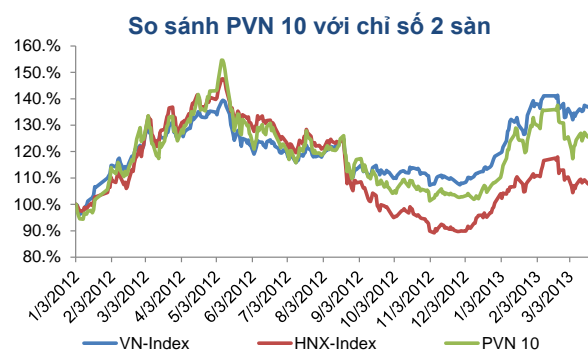
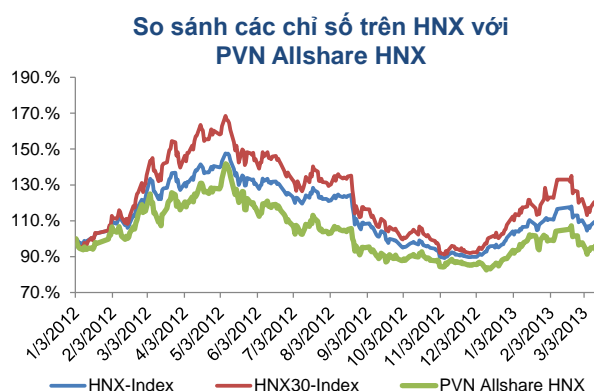
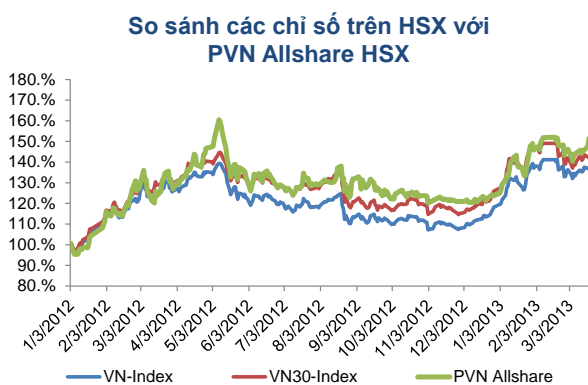
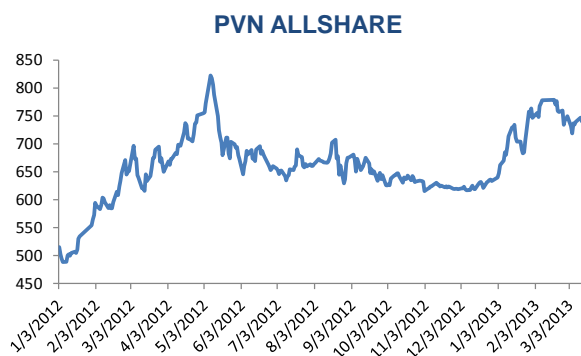
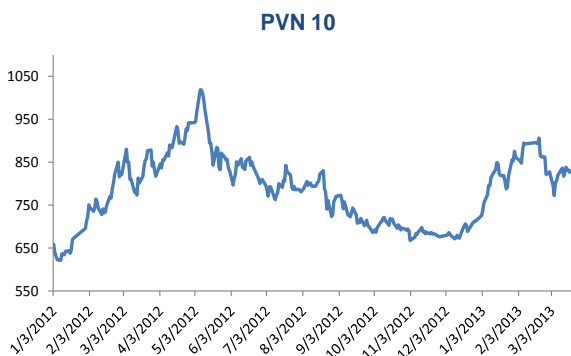
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	**
Kháng cự 2	67.7	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	54	**
Hỗ trợ 2	50	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

7Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 5 mã giảm giá và 18 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1.42% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 7.290 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,900.0	100	↑ 8.89	0.43	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,100.0	-	→ 0.00	0.30	28.18	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,200.0	151,300	↑ 4.76	0.13	0.22	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,200.0	301,400	↑ 1.11	1.49	1.21	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,400.0	31,700	↑ 0.97	0.96	6.58	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	-	→ 0.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	17,490	↑ 2.78	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	14,700.0	1,321,100	↑ 3.52	0.88	2.20	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,600.0	35,700	↑ 1.54	1.16	3.01	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	7,600.0	13,400	→ 0.00	0.49	5.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	6,554	↑ 0.64	0.67	7.93	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,200.0	500	↓ -5.88	0.31	1.50	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	13,300.0	136,100	↑ 0.76	1.12	3.56	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,600.0	2,898,940	↑ 4.55	0.20	1.73	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	54,000.0	262,520	↓ -0.92	4.36	17.31	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,000.0	64,880	↑ 0.48	2.51	6.78	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,200.0	2,130	↑ 0.34	1.34	3.55	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,000.0	40,810	↑ 1.27	0.69	5.84	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	17,100.0	532,910	↑ 3.64	0.97	4.21	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,000.0	6,930	↓ -0.33	1.47	4.24	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,700.0	112,790	↑ 3.85	0.26	2.09	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	40,100.0	35,500	↑ 1.26	1.35	7.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,600.0	559,260	↑ 4.88	0.76	10.89	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,200.0	624,530	→ 0.00	0.43	38.18	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,000.0	37,380	↓ -3.23	0.29	2.00	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	10,420	↑ 7.14	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,700.0	49,170	→ 0.00	0.66	2.61	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,100.0	37,260	↓ -6.06	0.28	2.04	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
CSM	31,500	31,200	-0.95	23,155,578
ITA	6,300	6,400	1.59	19,688,927
DRC	40,800	40,400	-0.98	17,829,662
HSG	39,800	39,700	-0.25	16,860,050
PPC	20,100	20,600	2.49	15,277,090

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PXM	1,400	1,500	100	7.14
SCD	15,800	16,900	1,100	6.96
AGF	19,000	20,300	1,300	6.84
SSC	35,500	37,900	2,400	6.76
KSS	6,000	6,400	400	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HRC	50,000	46,500	-3,500	-7.00
TNA	22,900	21,300	-1,600	-6.99
AGD	53,500	49,800	-3,700	-6.92
LHG	13,400	12,500	-900	-6.72
SVT	9,000	8,400	-600	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PET	5,985	HAG	4,096
HSG	5,543	GMD	3,974
PPC	5,469	VNM	3,160
HPG	4,701	ITA	2,569
VFG	3,995	OGC	2,271

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,500	6,600	1.54	20,561
PVC	14,200	14,700	3.52	19,471
SCR	6,400	6,700	4.69	18,086
KLS	8,200	8,100	-1.22	14,823
PVX	4,400	4,600	4.55	12,982

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HHL	800	900	100	12.50
SRA	2,000	2,200	200	10.00
FDT	29,000	31,900	2,900	10.00
B82	9,100	10,000	900	9.89
ITQ	15,200	16,700	1,500	9.87

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
S12	4,000	3,600	-400	-10.00
NST	10,200	9,200	-1,000	-9.80
HPR	14,500	13,100	-1,400	-9.66
SAP	10,700	9,700	-1,000	-9.35
PRC	8,700	7,900	-800	-9.20

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NET	9,252	NET	9,252
PVC	6,507	KLS	4,097
SHB	4,027	AAA	1,028
VNR	1,615	VNR	871
PGS	1,314	DXP	741

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339